



LỊCH TRỰC ĐỀ THI CỦA KHOA KINH TẾ HK2 2016-2017

Từ ngày 29/05/2017 đến ngày 03/07/2017

STT	Mã LHP	Lớp thi	Mã HP	Môn thi	Sĩ số	Thứ	Ngày thi	Tiết	Giảng viên trực đề	Thời gian thi	Lần	Loại thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	050600057301	15TCN-KTD	0506000573	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	33	3	30/05/2017	7 -> 9	Lê Thị Thu Thảo	90	1	Cuối kỳ	C3.3 - 01 (P. Lý thuyết)	
2	030600046401	15CĐN-QTD	0306000464	Tài chính tín dụng - LT(45)	14	4	31/05/2017	7 -> 9	Phan Thị Huyền Trang	90	1	Cuối kỳ	E2.2 - 01 (Giảng đường E)	
3	030600056701	15CĐN-QTD	0306000567	Quản trị chất lượng - LT(45)	14	4	31/05/2017	10 -> 12	Trịnh Hoàng Hiệp	60	1	Cuối kỳ	E2.2 - 01 (Giảng đường E)	
4	030600055401	15CĐN-QTD	0306000554	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - LT(45)	14	5	01/06/2017	7 -> 9	Lê Xuân Thủy	90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
5	050600053101	15TCN-KTD	0506000531	Kế toán thương mại dịch vụ - LT(45)	33	5	01/06/2017	7 -> 9	Lưu Thị Thúy	90	1	Cuối kỳ	C2.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
6	030600044701	15CĐN-QTD	0306000447	Quản trị văn phòng - LT(45)	14	5	01/06/2017	10 -> 12	Võ Thị Kim Thư	90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
7	050600051501	15TCN-KTD	0506000515	Kế toán doanh nghiệp 1 - LT(60)	33	5	01/06/2017	10 -> 12	Phạm Quỳnh Như	60	1	Cuối kỳ	C2.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
8	050600068001	15TCN-KTD	0506000680	Tin học kế toán - LT(30)	33	6	02/06/2017	7 -> 9	Lưu Thị Thúy	60	1	Cuối kỳ	H1.1 - 15 (P. Máy tính 2 - THPT)	
9	030600046301	15CĐN-QTD	0306000463	Thị trường tài chính - LT(45)	14	2	05/06/2017	7 -> 9	Phạm Thị Gia Tâm	90	1	Cuối kỳ	E2.2 - 01 (Giảng đường E)	
10	030600051101	15CĐN-QTD	0306000511	Hệ thống thông tin quản lý - LT(45)	14	2	05/06/2017	10 -> 12	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	Cuối kỳ	E2.2 - 01 (Giảng đường E)	
11	030600059701	15CĐN-QTD	0306000597	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 - LT(45)	14	3	06/06/2017	10 -> 12	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	Cuối kỳ	C2.3 - 05 (P. Lý thuyết)	
12	030600057301	15CĐN-QTD	0306000573	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	14	5	08/06/2017	7 -> 9	Lữ Xuân Trang	90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
13	030600056801	15CĐN-QTD	0306000568	Quản trị kinh doanh và tác nghiệp - LT(45)	14	5	08/06/2017	10 -> 12	Lê Xuân Thủy	90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
14	030600043701	16CĐN-QTD	0306000437	Kinh tế vi mô - LT(45)	44	2	26/06/2017	7 -> 9	Trịnh Hoàng Hiệp	90	1	Cuối kỳ	C3.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
15	050600043601	16TCN-KTD	0506000436	Kinh tế vi mô - LT(45)	36	2	26/06/2017	7 -> 9	Phan Thị Huyền Trang, Phạm Thị Gia Tâm	90	1	Cuối kỳ	C2.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
16	050600043601	16TCN-KTD	0506000436	Kinh tế vi mô - LT(45)	36	2	26/06/2017	7 -> 9		90	1	Cuối kỳ	C2.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
17	050600043602	16TCN-QTD	0506000436	Kinh tế vi mô - LT(45)	36	2	26/06/2017	7 -> 9		90	1	Cuối kỳ	C2.3 - 04 (P. Lý thuyết)	
18	030600027001	16CĐN-QTD	0306000270	Marketing căn bản - LT(45)	44	2	26/06/2017	10 -> 12	Nguyễn Trọng Nghĩa	60	1	Cuối kỳ	C3.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
19	050600044801	16TCN-KTD	0506000448	Soạn thảo văn bản - LT(30)	36	2	26/06/2017	10 -> 12	Võ Thị Kim Thư	90	1	Cuối kỳ	C2.3 - 05 (P. Lý thuyết)	
20	050600044801	16TCN-KTD	0506000448	Soạn thảo văn bản - LT(30)	35	2	26/06/2017	10 -> 12		90	1	Cuối kỳ	C3.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
21	050600044802	16TCN-QTD	0506000448	Soạn thảo văn bản - LT(30)	36	2	26/06/2017	10 -> 12		90	1	Cuối kỳ	C3.1 - 04 (P. Lý thuyết)	
22	050600054701	16TCN-KTD	0506000547	Lý thuyết thống kê - LT(45)	44	4	28/06/2017	7 -> 9	Phạm Quỳnh Như	90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 05 (P. Lý thuyết)	
23	050600044001	16TCN-QTD	0506000440	Nguyên lý thống kê - LT(45)	32	4	28/06/2017	7 -> 9		90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 03 (P. Lý thuyết)	
24	050600044001	16TCN-QTD	0506000440	Nguyên lý thống kê - LT(45)	32	4	28/06/2017	7 -> 9		90	1	Cuối kỳ	C3.2 - 04 (P. Lý thuyết)	
26	050600054501	16TCN-KTD	0506000545	Lý thuyết tài chính - LT(45)	44	4	28/06/2017	10 -> 12	Lê Thị Thu Thảo	60	1	Cuối kỳ	C3.1 - 04 (P. Lý thuyết)	
27	050600057302	16TCN-QTD	0506000573	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	32	4	28/06/2017	10 -> 12		90	1	Cuối kỳ	C3.1 - 05 (P. Lý thuyết)	
28	050600057302	16TCN-QTD	0506000573	Tài chính doanh nghiệp - LT(45)	31	4	28/06/2017	10 -> 12		90	1	Cuối kỳ	C3.1 - 06 (P. Lý thuyết)	
29	030600044001	16CĐN-QTD	0306000440	Nguyên lý thống kê - LT(45)	45	6	30/06/2017	7 -> 9	Lữ Xuân Trang	90	1	Cuối kỳ	C3.3 - 02 (P. Lý thuyết)	
30	030600044201	16CĐN-QTD	0306000442	Nguyên lý kế toán - LT(45)	44	6	30/06/2017	10 -> 12	Nguyễn Kinh	60	1	Cuối kỳ	C3.3 - 03 (P. Lý thuyết)	
31	050600051201	16TCN-KTD	0506000512	Marketing - LT(45)	36	7	01/07/2017	10 -> 12	Võ Thị Kim Thư	60	1	Cuối kỳ	C2.3 - 05 (P. Lý thuyết)	
32	050600051201	16TCN-KTD	0506000512	Marketing - LT(45)	36	7	01/07/2017	10 -> 12	Võ Thị Kim Thư	60	1	Cuối kỳ	C3.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
33	050600051202	16TCN-QTD	0506000512	Marketing - LT(45)	36	7	01/07/2017	10 -> 12	Phạm Thị Gia Tâm	60	1	Cuối kỳ	C3.1 - 04 (P. Lý thuyết)	
34	030600045001	16CĐN-QTD	0306000450	Pháp luật kinh tế - LT(30)	44	2	03/07/2017	7 -> 9	Đào Anh Tuấn	90	1	Cuối kỳ	C2.1 - 03 (P. Lý thuyết)	
35	030600043601	16CĐN-QTD	0306000436	Kinh tế vi mô - LT(45)	44	2	03/07/2017	10 -> 12	Phan Thị Huyền Trang	60	1	Cuối kỳ	H1.2 - 12 (P. Lý Thuyết)	

Nơi nhận: Phòng KT & DBCL

TP. HCM, ngày 18 tháng 05 năm 2017

Trưởng khoa

Giáo vụ khoa

Nguyễn Trọng Nghĩa

Phạm Huỳnh Kim Ngân